

Bản án số: 06/2021/ DS - ST

Ngày: 30/ 3/ 2021

V/v: “ Tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Thuởng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hg - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*

Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 30/ 3/ 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST- DS ngày 19/ 02/ 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK).

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, p. Láng Hạ, Quận Đống Đa , thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Tuấn Anh – PGĐ Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân (Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch hội đồng quản trị).

- *Người được ủy quyền lại:* Ông Lê Thế Đại - Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC (Theo văn bản ủy quyền số 2578/UQ- VPB ngày 28/ 9/ 2020)

Bị đơn: Ông Trần Văn H - Sinh năm 1975

Bà Đinh Thị Thu Hg – Sinh năm 1977

Cùng HKTT: SN 202, đường Lê Lai, Phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa.

(Đã được Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo Quyết định số 04/2020/QĐST –DS ngày 06/5/2020)

Tại phiên tòa có mặt đại diện của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cùng bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn trình bày:

Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg vay vốn tại VPBank – Chi nhánh Thanh Hóa – theo các Hợp đồng tín dụng và đề nghị giải ngân cụ thể như sau:

1. Theo Hợp đồng tín dụng số: 3421536 ngày 15/5/2015 kèm theo khế ước nhận nợ lần 1/Số: 3421536 ngày 15/5/2015:

Số tiền vay: 600.000.000 đồng (bằng chữ: sáu trăm triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 72 tháng; (từ ngày 15/5/2015 đến ngày 15/5/2021); Mục đích sử dụng vốn: Mua xe ô tô tải hiệu DONGFENG, mới 100%; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,99% năm. Mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 24 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và ngày 01/10 Hg năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 15/5/2017, mức điều chỉnh lãi suất xác định bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân Hng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/năm; Lãi suất công nợ quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn (chi tiết tại khoản 4 Điều 2 Hợp đồng); Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt trả chậm, số tiền phạt trả chậm sẽ được tính theo công thức như sau: Số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).

Các kỳ trả nợ gốc: bên vay phải trả nợ gốc cho bên ngân Hàng định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 15 Hàng tháng (sau đây gọi là kỳ trả nợ gốc). Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/6/2015, tổng cộng gồm 72 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 8.333.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 8.357.000 đồng vào ngày đáo hạn 15/5/2021.

Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên ngân Hàng theo định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 15 (sau đây gọi là kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/6/2015.

2. Theo hợp đồng tín dụng: 4776762 ngày 10/11/2015, kèm theo khế ước nhận nợ lần 01/Số: 4776762 ngày 10/11/2015:

Số tiền vay: 720.000.000 đồng (bằng chữ: bảy trăm hai mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 72 tháng, (từ ngày 11/11/2015 đến ngày 11/11/2021); Mục đích sử dụng vốn: thanh toán tiền mua chiếc ô tô Cửu Long, nhãn hiệu DONGFENG DFD3254G1, mới 100%; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,99% năm. Mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 24 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và ngày 01/10 Hg năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 10/11/2017, mức điều chỉnh lãi suất xác định bằng lãi suất bán vốn của bên ngân Hng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn (chi tiết tại khoản 4 Điều 2 Hợp đồng); Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả được tính theo công thức như sau: Số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30 (nếu lãi suất tính theo tháng), 360 (nếu lãi suất tính theo năm).

Các kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên ngân Hàng theo định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 01 Hg tháng (sau đây gọi là kỳ trả nợ gốc). Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 01/12/2015, tổng cộng gồm 72 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là: 10.000.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 10.000.000 đồng vào ngày đáo hạn 10/11/2021.

Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền nợ lãi cho bên ngân Hàng theo định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 01 (sau đây gọi là kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 01/12/2015.

3. Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm:

Tài sản bảo đảm thứ nhất: 01 chiếc xe ô tô tải tự đổ, màu xanh, nhãn hiệu DONGFENG DFD3254, tải trọng Hng hóa: 13.225kg, Biển kiểm soát: 36C – 112.40, số khung: H4P7FH119412, số máy: 3A10E1F30148, mang tên chủ xe bà Đinh Thị Thu Hg, có hộ khẩu thường trú tại: Số nH 202 đường Lê Lai, phường Đông Sơn, tHnh phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006020 do phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/5/2015. Thẻ chấp cho VP Bank bằng Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 3421536/HĐTC ngày 15/5/2015 tại Văn phòng công chứng Thuận Thiên tỉnh Thanh Hóa, số công chứng 1791, quyền số: 01 TP/CC-SCC.

Tài sản đảm bảo thứ hai: 01 chiếc xe ô tô tự đổ, màu xanh, nhãn hiệu DONGFENG DFD 3254G1, Biển kiểm soát: 36C - 133.73, số khung: H4P8F6104820, số máy: 3A10E1F30644, mang tên chủ xe bà Đinh Thị Thu Hg, có hộ khẩu thường trú tại: 202 đường Lê Lai, phường Đông Sơn, tHnh phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 018732 do phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/11/2015. Thẻ chấp cho VP Bank bằng Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 4776762/HĐTC ngày 10/11/2015 tại Văn phòng công chứng Thuận Thiên tỉnh Thanh Hóa, số công chứng 4755, quyền số: 02 TP/CC-SCC.

Hiện cả 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nói trên được đăng ký giao dịch bảo đảm và đang lưu trữ tại kho hồ sơ VPBank – chi nhánh Thanh Hóa.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 06/02/2018 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Kể từ thời điểm vay giải ngân đến ngày 12/03/2021 (ngày khởi kiện); Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg đã thanh toán cho VPBank số tiền của hợp đồng tín dụng số 3421536 ngày 15/5/2015 gồm: Nợ gốc: 266.656.000đ; Nợ lãi: 122.942.674đ và trả cho hợp đồng tín dụng số 4776762 ngày 10/11/2015 gồm: Nợ gốc: 300.000.000đ; Nợ lãi: 261.286.527đ. Tổng cộng số tiền ông H và bà Hg đã thanh toán cho VpBank của 02 hợp đồng trên là: 827.942.527đ (trong đó nợ gốc: 389.598.674đ; Nợ lãi: 438.343.853đ).

Tính đến ngày 30/03/2021; ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg còn nợ VPBank số tiền của hợp đồng tín dụng số 3421536 ngày 15/5/2015 là : 578.326.114đ (Trong đó nợ gốc: 333.344.000đ; nợ lãi trong hạn: 8.159.769đ; nợ lãi quá hạn 176.027.490đ; Lãi phạt chậm trả: 60.803.855đ) và khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 4776762 ngày 10/11/2015 là 696.028.084đ ((Trong đó nợ gốc: 420.000.000đ; nợ lãi trong hạn: 11.734.752đ; nợ lãi quá hạn 200.609.506đ; Lãi phạt chậm trả: 63.683.826đ).

Tổng nợ cả 02 hợp đồng tín dụng là: 1.274.354.198đ (Một tỷ, hai trăm bảy mươi tư triệu, ba trăm năm mươi tư ngàn một trăm chín tám đồng).

Từ năm 2019 ông H và bà Hg vắng mặt khỏi nơi cư trú, không ai biết đi đâu làm gì, nên Ngân Hng Vpbank đã thông báo tìm kiếm trên báo công lý và đề nghị

Tòa án nhân dân tHnh phố Thanh Hóa thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, nhưng vẫn không có kết quả. Do đó ngân Hng khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg phải thanh toán toàn bộ khoản nợ của hai hợp đồng tín dụng trên cho ngân Hng Vpbank và đề nghị Tòa án buộc ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg trả hết nợ gốc cho VPBank.

Nếu ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg không trả đúng và đủ số tiền còn nợ theo phán quyết của Tòa án thì ngân Hng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi Hnh án các cấp xác minh, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 02 xe ô tô tải để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho VpBank.

Kết quả thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án:

- Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg không có giấy phép đăng ký kinh doanh;

- Hiện nay 02 chiếc xe tải là tài sản đảm bảo vẫn mang tên Bà Đinh Thị Thu Hg là chủ phương tiện, chưa có thủ tục đăng ký sang tên cho bất kỳ ai (theo cv trả lời của phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 02/01/2021).

Xác minh nơi ở và nơi cư trú của ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg nhưng không có kết quả, do đó Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng tại nơi ông H, bà Hg có địa chỉ ghi trong các hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn miễn lãi phạt chậm trả đồng thời có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi phạt chậm trả để tạo điều kiện cho khách Hng trong giai đoạn khó khăn hiện nay. Do đó nay ngân Hng yêu cầu ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg phải có trách nhiệm trả cho Vpbank số tiền nợ gốc và lãi của 02 hợp đồng tín dụng trên là 1.149.866.517đ.

Ý kiến của đại diện VKS:

- Về việc chấp Hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý đến quá trình xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và phía nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Pháp luật. Riêng phía bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa 02 lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do là không chấp Hnh các quy định của pháp luật.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị HDXX:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 244 của BLTTDS;

Điều 471; Điều 474; Điều 355 của BLDS 2005.

Điều 91 luật các tổ chức tín dụng.

Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Buộc ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg phải có trách nhiệm trả cho Ngân Hng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tổng số tiền nợ của các hợp đồng tính đến ngày 30/3/2021 theo tính toán của ngân Hng Vpbank là 1.149.866.517đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên khoản tiền nợ gốc của hợp đồng đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng.

Vpbank được quyền yêu cầu cơ quan Thi Hành án kê biên xử lý tài sản đảm bảo là 02 chiếc ô tô tải tự đổ màu xanh BKS: 36c.112.40 và BKS: 36C133.73 giấy chứng nhận đăng ký xe đều mang tên Đinh Thị Thu Hg.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về khoản tiền lãi phạt chậm trả mà nguyên đơn đã rút.

3. Về án phí: Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg có hộ khẩu thường trú tại thành phố Thanh Hóa và không có đăng ký kinh doanh, đến hạn trả nợ theo thỏa thuận không trả được nợ, nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Ngân Hng Vpbank đã Thông báo yêu cầu ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg phải trả tất các các khoản nợ còn lại của các hợp đồng tín dụng, nhưng ông H và bà Hg vẫn không trả nợ theo thông báo của ngân Hng. Do đó đây là tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với sự vắng mặt của ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg tại phiên tòa: Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg lần 2, nhưng ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg vẫn vắng mặt không có lý do. Nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg.

- *Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện:* Tại phiên tòa phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi phạt chậm trả: Xét việc rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi phạt chậm trả của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 244 của BLTTHS đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về khoản tiền lãi phạt chậm trả mà nguyên đơn đã rút.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân Hàng yêu cầu ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg phải có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng vay tài sản:

Ngày 15/5/2015 và ngày 10/11/2015 ông Trần Văn H, bà Đinh Thị Thu Hg và Ngân Hng VPBank đã ký 02 hợp đồng tín dụng để vay tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng về việc trả nợ tiền gốc và lãi theo định kỳ Hng tháng và kể từ ngày 06/02/2018. Do đó Ngân Hàng đã thông báo yêu cầu ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg phải trả toàn bộ số nợ còn lại của 02 hợp đồng tín dụng đồng thời khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg phải có trách nhiệm trả khoản nợ gốc và lãi trong 02 hợp đồng tín dụng trên cho Ngân Hng Vp Bank là 1.149.866.517đ (Trong đó nợ gốc là 753.344.000đ và nợ lãi là

396.522.517đ (trong đó tiền lãi trong hạn:19.885.521đ; Lãi quá hạn: 376.636.996đ) và yêu cầu ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên số nợ gốc cho ngân Hàng VPBank theo đúng mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng là tự nguyện và việc tính toán số tiền nợ gốc và tiền lãi của ngân Hàng, theo bảng kê chi tiết là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật và của ngân Hàng nhà nước Việt Nam.

Do đó HĐXX có đủ cơ sở buộc ông Trần Văn H, bà Đinh Thị Thu Hg phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hợp đồng tín dụng theo tính toán trên cho Ngân Hng VPBANK và ông Trần Văn H, bà Đinh Thị Thu Hg phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên số nợ gốc cho ngân Hng VPBank theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 302; Điều 471; Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005. Điều 91 luật các tổ chức tín dụng.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc được quyền được yêu cầu cơ quan Thi Hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc Thi Hành án:

Để đảm bảo cho khoản vay của các hợp đồng ông Trần Văn H, bà Đinh Thị Thu Hg đã thế chấp 02 ô tô tải Biển kiểm soát: 36C – 112.40 và Biển kiểm soát: 36C - 133.73 mang tên chủ xe bà Đinh Thị Thu Hg,

Tuy hiện nay ông Trần Văn H, bà Đinh Thị Thu Hg vắng mặt khỏi nơi cư trú không còn ai và tài sản gì tại địa phương. Nhưng qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Thanh Hóa thì hiện nay 02 xe ô tô là tài sản đảm bảo vẫn mang tên bà Đinh Thị Thu Hg là chủ phương tiện, chưa có thủ tục đăng ký sang tên cho bất kỳ ai.

Do đó HĐXX xét thấy việc thế chấp tài sản là tự nguyện, đã được công chứng là hợp pháp. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân Hng Vpbank về việc trong trường hợp ông Trần Văn H, bà Đinh Thị Thu Hg không trả được nợ hoặc trả chưa đầy đủ thì ngân Hng có quyền yêu cầu cơ quan Thi Hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp là 02 ô tô tải Biển kiểm soát: 36C – 112.40 và Biển kiểm soát: 36C - 133.73 mang tên chủ xe bà Đinh Thị Thu Hg để đảm bảo cho việc thi Hành án khoản nợ của các hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với quy định tại Điều 318; 319; 323; 355 của BLDS 2005.

[3/Về án phí : Ông Trần Văn H, bà Đinh Thị Thu Hg phải chịu án phí đối với khoản tiền yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 36 triệu + (349.866.517đ x 5%) = 53.493.000đ theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 NQ 326/2016/ UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228; Khoản 2 Điều 244 ;Điều 271; 273 của BLTTDS.

Khoản 1 Điều 302; Điều 471; Khoản 1 Điều 474; Điều 318; 319; 323; 355 của Bộ luật dân sự 2005.

Điều 91 luật các tổ chức tín dụng.

Khoản 2 Điều 26 NQ 326/2016/ UBTVQH 14.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân Hng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Buộc ông Trần Văn H , bà Đinh Thị Thu Hg phải có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tổng số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số: 3421536 ngày 15/5/2015 kèm theo khế ước nhận nợ lần 1/Số: 3421536 ngày 15/5/2015 là 517.522.259đ (Trong đó nợ gốc: 333.344.000đ; nợ lãi trong hạn: 8.150.769đ; nợ lãi quá hạn 176.027.490đ) và khoản nợ của hợp đồng tín dụng: 4776762 ngày 10/11/2015, kèm theo khế ước nhận nợ lần 01/Số: 4776762 ngày 10/11/2015 là 632.344.258đ (Trong đó nợ gốc: 420.000.000đ; nợ lãi trong hạn: 11.734.752đ; nợ lãi quá hạn 200.609.506đ). Tổng số nợ của cả 02 hợp đồng tín dụng là: 1.149.866.517đ .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Văn H , bà Đinh Thị Thu Hg phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ được ký kết giữa Ngân Hng VpBank với ông Trần Văn H , bà Đinh Thị Thu Hg.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ngân Hàng Vpbank có đơn yêu cầu thi Hành án, nếu ông Trần Văn H, bà Đinh Thị Thu Hg không thi Hành hoặc thi Hành không đầy đủ khoản tiền trên, thì ngân Hàng Vpbank có quyền yêu cầu cơ quan Thi Hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp gồm:

Tài sản thế chấp thứ nhất: 01 chiếc xe ô tô tải tự đổ, màu xanh, nhãn hiệu DONGFENG DFD3254, tải trọng Hng hóa: 13.225kg, Biển kiểm soát: 36C – 112.40, số khung: H4P7FH119412, số máy: 3A10E1F30148, mag tên chủ xe bà Đinh Thị Thu Hg, có hộ khẩu thường trú tại: Số nH 202 đường Lê Lai, phường Đông Sơn, tHnh phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006020 do phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/5/2015. Thẻ chấp cho VP Bank bằng Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 3421536/HĐTC ngày 15/5/2015 tại Văn phòng công chứng Thuận Thiên tỉnh Thanh Hóa, số công chứng 1791, quyền số: 01 TP/CC-SCC.

Tài sản đảm bảo thứ 2: 01 chiếc xe ô tô tự đổ, màu xanh, nhãn hiệu DONGFENG DFD 3254G1, Biển kiểm soát: 36C - 133.73, số khung: H4P8F6104820, số máy: 3A10E1F30644, mang tên chủ xe bà Đinh Thị Thu Hg, có hộ khẩu thường trú tại: 202 đường Lê Lai, phường Đông Sơn, tHnh phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 018732 do phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 06/11/2015. Thẻ chấp cho VP Bank bằng Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 4776762/HĐTC ngày 10/11/2015 tại Văn phòng công chứng Thuận Thiên tỉnh Thanh Hóa, số công chứng 4755, quyền số: 02 TP/CC-SCC.

Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng số: 3421536 ngày 15/5/2015 kèm theo khế ước nhận nợ lần 1/Số: 3421536 ngày 15/5/2015 và

Theo hợp đồng tín dụng: 4776762 ngày 10/11/2015, kèm theo khế ước nhận nợ lần 01/Số: 4776762 ngày 10/11/2015 được ký kết giữa Ngân Hng VpBank với ông Trần Văn H , bà Đinh Thị Thu Hg.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về khoản tiền lãi phạt chậm trả mà nguyên đơn đã rút.

3. Về án phí:

Ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Thu Hg phải chịu án phí DSST là 53.493.000đ.

Trả lại cho Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền tạm ứng án phí là 22.810.000đ theo biên lai thu số AA/ 2018/0001546 ngày 19/ 10/ 2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự tHnh phố Thanh Hóa.

Người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự;

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Trần Văn H, bà Đinh Thị Thu Hg có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND T.P Thanh Hóa;
- THA T.P Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương